

BỘ XÂY DỰNG
TRƯỜNG ĐHXD MIỀN TÂY

ĐÁP ÁN ĐỀ THI CHÍNH THỨC

ĐÁP ÁN - THANG ĐIỂM
ĐỀ THI KẾT THÚC HỌC PHẦN ĐẠI HỌC
Môn: NLCB CN MAC – LENIN 2
(Đáp án - thang điểm gồm 2/2 trang)

| Câu | Nội dung | Điểm |
|------------------------|---|------------|
| Câu 1 (4,0) | <p>- Điều tiết sản xuất và lưu thông hàng hoá.</p> <p>+ Điều tiết sản xuất: phân phối tư liệu sản xuất và sức lao động vào các ngành, vùng khác nhau.</p> <p>+ Điều tiết lưu thông: phân phối nguồn hàng hoá từ nơi có giá cả thấp đến nơi có giá cả cao.</p> <p>+ Quy luật giá trị điều tiết một cách tự phát thông qua sự lên xuống của giá cả.</p> | 1,50 |
| | <p>- Kích thích cải tiến kỹ thuật, hợp lý hoá sản xuất, tăng năng suất lao động, hạ giá thành sản phẩm.</p> <p>Người sản xuất nào có: hao phí lao động cá biệt nhỏ hơn hao phí lao động xã hội cần thiết sẽ trở nên giàu muốn vậy phải cải tiến kỹ thuật, cải tiến tổ chức, quản lý sản xuất, thúc đẩy lực lượng sản xuất của xã hội phát triển.</p> | 1,25 |
| | <p>- Phân hoá những người sản xuất hàng hoá thành người giàu, người nghèo.</p> <p>+ Người nào có giá trị cá biệt nhỏ hơn giá trị xã hội thu được nhiều lãi trở lên giàu có.</p> <p>+ Người nào có giá trị cá biệt lớn hơn giá trị xã hội sẽ rơi vào tình trạng thua lỗ trở lên nghèo khó.</p> | 1,25 |
| Tổng điểm câu 1 | | 4,0 |
| Câu 2 (3,0) | <p>+ Phương tiện cất trữ</p> <p>- Tiền được rút khỏi lưu thông và cất trữ lại để khi cần thì đem ra mua hàng.</p> <p>- Các hình thức cất trữ: Cất giấu và gửi ngân hàng.</p> <p>- Chỉ có tiền vàng, tiền bạc, các của cải bằng vàng bạc có giá trị mới thực hiện được chức năng này.</p> | 1,00 |
| | <p>+ Phương tiện thanh toán</p> <p>Tiền làm chức năng phương tiện thanh toán tức nó được dùng để chi trả sau khi công việc đã hoàn thành như:</p> <p>. Trả tiền mua hàng chịu;</p> <p>. Trả nợ</p> <p>. Nộp thuế...</p> | 1,00 |
| | <p>+ Tiền tệ thế giới</p> <p>- Khi trao đổi hàng khỏi biên giới quốc gia thì tiền làm chức năng tiền tệ thế giới.</p> <p>- Với chức năng này, tiền có đủ giá trị, trở lại hình thái ban đầu của nó là vàng.</p> <p>- Vàng được dùng làm phương tiện mua bán hàng hóa, phương tiện thanh toán quốc tế và biểu hiện của cái nói chung của xã hội.</p> | 1,00 |

| Tổng điểm câu 2 | | 3,0 |
|------------------------|--|------------|
| Câu 3 (3,0) | <p><i>Giá trị thặng dư tương đối</i> là giá trị thặng dư thu được do rút ngắn thời gian lao động tất yếu, nhờ đó tăng thời gian lao động thặng dư, trong điều kiện độ dài ngày lao động không thay đổi.</p> | 1,00 |
| | <p>Giả sử ngày lao động 8 h trong đó 4h thời gian lao động tất yếu, 4h thời gian lao động thặng dư.</p> <p>Biểu diễn bằng sơ đồ sau:</p> <div style="text-align: center;"> <p style="text-align: center;"> 4h 4h </p> <p style="text-align: center;"> <i>Thời gian lao động tất yếu</i> <i>Thời gian lao động thặng dư</i> </p> </div> | 1,00 |
| | <p>Tỷ suất giá trị thặng dư: $m' = \frac{4}{4} \cdot 100\% = 100\%$</p> | |
| | <p>Nếu thời gian lao động tất yếu rút ngắn còn 2h, thời gian lao động thặng dư tăng lên 6h:</p> <div style="text-align: center;"> <p style="text-align: center;"> 2h 6h </p> <p style="text-align: center;"> <i>Thời gian lao động tất yếu</i> <i>Thời gian lao động thặng dư</i> </p> </div> <p>Tỷ suất giá trị thặng dư: $m' = \frac{6}{2} \cdot 100\% = 300\%$</p> | 1,00 |
| Tổng điểm câu 3 | | 3,0 |